

Bản án số: 249/2020/HS-ST

Ngày: 20/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Chánh

2. Bà Trương Thị Thìn

**- Thư ký Tòa án:** Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Xuân Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 211/2020/TLST-HSST ngày 20 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Hồng P**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh năm 1998, tại Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Ea Trul, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 4/12. Nghề nghiệp: Không.

Con ông Cao Anh T, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27-10-2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 631/QĐ-TA. Cao Hồng P bỏ trốn, hiện chưa chấp hành xong Quyết định này.

Bị bắt ngày 04/11/2019, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* anh Phạm Thanh G , sinh năm 2001;

Địa chỉ: Khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Hồng P và anh Phạm Thanh G (sinh năm 2001, ngụ tại: ấp Hòa Thới, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang) có quen biết nhau.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/11/2019, P đi bộ đến đoạn đường trước nhà số 36 thuộc tổ 7B, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, thì P nhìn thấy anh G và chị Tr (chưa rõ lai lịch và là bạn gái của anh G ) đang lớn tiếng cự cãi nhau. P đi đến hỏi anh G “Mày chửi ai vậy”, anh G trả lời “Ai tao cũng chửi”. P bực tức vì cho rằng anh G nhỏ tuổi hơn P mà nói chuyện hỗn láo với P nên P xông vào dùng tay đánh anh G , anh G dùng tay đánh lại P nhưng không gây thương tích. Tiếp đó, P chạy đến chỗ xe bán dừa của bà Đinh Thị H cách đó khoảng 02m và tự ý lấy 01 (Một) dao bằng kim loại dài 35,5cm, bản rộng khoảng 10cm, cán gỗ rồi chạy lại dùng dao chém anh G 03 (Ba) nhát, trong đó 02 (Hai) nhát trúng cẳng tay phải và 01 (Một) nhát trúng cẳng tay trái anh G gây thương tích. Sau đó, P rút dao lại hiện trường và bỏ đi, anh G được người dân đưa đi bệnh viện cấp cứu và điều trị thương tích.

\* Vật chứng vụ án: 01 (Một) dao màu đen bằng kim loại, cán gỗ, dài khoảng 35,5cm, bản rộng khoảng 10cm của bà Đinh Thị H, Cao Hồng P tự ý lấy sử dụng gây thương tích cho anh Phạm Thanh G , Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1021/TgT/2019 ngày 07-11-2019 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích của anh Phạm Thanh G như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy thân xương trụ trái đã kết hợp xương hiện chưa liền xương (Áp dụng Chương 7, mục IV.10.3.1). Tỷ lệ 11%.

- Vết thương cẳng tay phải kích thước 04x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Vết thương cẳng tay trái kích thước 10x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Vết thương cẳng tay phải kích thước 02x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 01%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm

Thanh G áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là **15%** (Mười lăm phần trăm). Vật gây thương tích: Vật sắc.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Phạm Thanh G yêu cầu bị cáo Cao Hồng P bồi thường chi phí điều trị và các khoản thiệt hại khác với tổng số tiền là 17.990.000đ (Mười bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Cao Hồng P đã bồi thường cho anh Phạm Thanh G số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Tại phiên tòa, anh G yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 10.990.000đ.

Tại cáo trạng số 231/CT-VKSBH ngày 17 tháng 4 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo **Cao Hồng P**, về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 với các tình tiết định khung tăng nặng “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo **Cao Hồng P** khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều, khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại và tại phiên tòa bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bào chữa tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời khai thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/11/2019, tại đoạn đường trước nhà số 36 thuộc tổ 7B, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, anh Phạm Thanh G đang cãi nhau với chị Tr (chưa rõ lai lịch là bạn gái của anh G). Bị cáo Cao Hồng P đứng gần đó cho rằng anh G có thái độ không tôn trọng bị cáo, nên bị cáo đã dùng tay đánh anh G, anh G dùng tay đánh lại bị cáo (nhưng không gây thương tích). Sau đó P chạy đến chỗ xe bán dừa của bà Đinh Thị H cách đó khoảng 02m và tự ý lấy 01 (Một) dao bằng kim loại dài 35,5cm, bản rộng khoảng 10cm, cán gỗ rồi chạy lại dùng dao chém anh G 02 (Hai) nhát trúng cẳng tay phải và 01 (Một) nhát trúng cẳng tay trái anh G gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% (Mười lăm phần trăm).

[3] Về tội danh:

Xét thấy, hành vi của bị cáo như trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng bị cáo lại có hành vi dùng dao bằng kim loại có kích thước như trên, chém nhiều nhát gây thương tích cho anh G, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%, nên bị cáo đã phạm vào các tình tiết định khung hình phạt “*dùng hung khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Ngày 27-10-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 22 tháng (theo Quyết định số 631/QĐ-TA), nhưng sau đó lại bỏ trốn, chưa chấp hành xong Quyết định này, nay lại vi phạm pháp luật. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.



Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường một phần chi phí điều trị thương tích cho bị hại và tại phiên tòa bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

Xét thấy, 01 (Một) dao màu đen bằng kim loại, cán gỗ, dài khoảng 35,5cm, bản rộng khoảng 10cm của bà Đinh Thị H, bị cáo tự ý lấy sử dụng gây thương tích cho bị hại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Hoa, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Xét thấy, bị hại anh Phạm Thanh G yêu cầu bị cáo Cao Hồng P bồi thường chi phí điều trị và các khoản thiệt hại khác với tổng số tiền là 17.990.000đ (Mười bảy triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường cho anh Phạm Thanh G số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Tại phiên tòa, anh G yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 10.990.000đ (Mười triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn đồng), bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho anh G số tiền trên, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Cao Hồng P** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Cao Hồng P** **02 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 590 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Cao Hồng P phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Thanh G số tiền 10.990.000đ (Mười triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Cao Hồng P phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) **án phí hình sự sơ thẩm** và 549.500đ (*Năm trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam TP Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Trần Văn Hùng**

